

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **140/2020/HS-ST**

Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD**

**Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 151/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/HSST-QĐ ngày 23/10/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 510 Điện Biên Phủ, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tiến L và bà Bùi Thị H. Có chồng là Lại Việt Th và 03 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2016 Công an phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD xử phạt hành chính về hành vi bán số đề trái phép (nộp phạt ngày 03/01/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến 12/9/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu Nhân Đào, thị trấn Nam Sách, huyện NS, tỉnh HD.

2. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: 344 Bình Lộc, khu 7, phường Tân Bình, thành phố HD, tỉnh HD.

3. Anh Chữ Hữu Tuấn A, sinh năm 1992. Địa chỉ: 14/207 Chương Mỹ, Khu 8, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố HD, tỉnh HD.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 09/9/2020 tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 510 Điện Biên Phủ, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD, Nguyễn Thị có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho anh Nguyễn Đình Thành ở khu 7, phường Tân Bình, thành phố HD, tỉnh HD với số tiền 3.000.000 đồng và Nguyễn Văn K ở thị trấn Nam Sách, huyện NS, tỉnh HD với số tiền 2.500.000 đồng và 40.000 đồng là tiền H khuyến mại thêm cho K vào tiền mua đề. Tổng số tiền là 5.540.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) thì bị Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an thành phố HD, tỉnh HD bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hình thức đánh bạc: Sau khi người chơi mua các số lô, số đề của H quy định một điểm lô phải trả cho H 20.000 đồng. Th mua số lô 21 x 100 điểm, số lô 12 x 50 điểm tương ứng việc Th phải trả cho H số tiền 3.000.000 đồng. K mua của H các số đề 05, 50 mỗi số 250.000 đồng và số lô 05, 50 mỗi số là 50 điểm, tương ứng K phải trả cho H số tiền 2.500.000 đồng, ngoài ra H còn khuyến mại cho K 20.000 đồng vào tiền mua mỗi số đề và ghi trong tích kê đưa cho K là 270.000 đồng/1 số đề. Kết quả số lô, số đề sẽ được so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào 18h15' cùng ngày. Số lô sẽ so sánh với hai số cuối của tất cả các giải nếu trùng là trúng, số đề so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt. Trường hợp trúng số lô thì 01 điểm lô H phải trả cho khách 70.000 đồng, trường hợp trúng số đề với số tiền 1.000 đồng thì H phải trả cho người trúng 70.000 đồng.

Vật chứng: 02 tờ tích kê bằng giấy kẻ ô li kích thước 04cm x 07cm ghi các số lô, số đề; 01 bàn nhựa màu đỏ; 01 bút bi vỏ nhựa màu trắng, mực viết xanh được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP. HD; số tiền 5.500.000 đồng đang được quản lý tại Kho bạc nhà nước tỉnh HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 140/VKS-HS ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Bị cáo công nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD là đúng, không khiếu nại gì.

Trong phần tranh luận Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về điều luật và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng.
- Tịch thu cho tiêu hủy 1 bút bi màu xanh; 01 bàn nhựa màu đỏ.
- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 40.000 đồng là tiền bị cáo khuyến mại cho anh K khi mua số đề sung vào ngân sách nhà nước.
- Lưu tại hồ sơ vụ án : 02 tờ giấy tích kê có ghi các số lô, số đề để làm tài liệu căn cứ của vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo lần đầu phạm tội nên mong Tòa khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 09/9/2020 tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 510 Điện Biên Phủ, phường Cẩm Thượng, TP. HD, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho anh Nguyễn Đình Th với số tiền 3.000.000 đồng và Nguyễn Văn K với số tiền 2.500.000 đồng cộng với 40.000 đồng là số tiền H khuyến mại thêm cho K khi mua số đề. Tổng số tiền 5.540.000 đồng thì bị Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an thành phố HD bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại Quyết định truy tố nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử đối với bị cáo theo quy định tại các Điều 455, 456, 457, 462, 463 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội có thể là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt sống biết chấp hành, tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo từng bị xử phạt hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội do nhất thời bột phát, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền phạm tội ở mức khởi điểm của cấu thành tội phạm, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo nuôi ba con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với các điều kiện áp dụng hình phạt “Phạt tiền” là hình phạt chính (theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự) mà không cần thiết phải áp dụng các hình phạt khác quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số tiền 5.500.000 đồng là số tiền do bị cáo bán số lô, số đề cho anh K, Th mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 bút bi vỏ nhựa màu trắng, mực viết màu xanh và 01 bàn nhựa màu đỏ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Truy thu của bị cáo 40.000 đồng là số tiền bị cáo khuyến mại cho anh Kiên vào tiền mua số đề để sung ngân sách nhà nước. Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 tờ giấy tích kê ghi các số lô, số đề để làm tài liệu căn cứ của vụ án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh K, anh Th là người mua số lô, số đề nhưng số tiền sử dụng dưới 5.000.000 đồng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố HD đã ra các Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Th, anh K là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 455, 456, 457, 462, 463 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

## **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H **22.000.000** đồng (hai mươi hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

## **3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi vỏ nhựa màu trắng, mực viết màu xanh và 01 bàn nhựa màu đỏ.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 tờ giấy tích kê có ghi các số lô, số đề để làm tài liệu căn cứ của vụ án.

*(Tình trạng vật chứng, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 20/10/2020).*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh HD;
- VKSND TP. HD;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT – Công an TP. HD;
- Cơ quan THAHS - Công an TP. HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh HD;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**

